

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày: 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Xuyên** và ông **Nguyễn Đức Thủy**.

Thư ký phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung tâm: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Tại điểm cầu thành phần: Bà **Dương Thị Tố Tâm** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:

- Tại điểm cầu trung tâm: Bà **Lê Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

- Tại điểm cầu thành phần: Ông **Đỗ Mạnh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn M**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/9/1989, tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Tổ 3, khu 7, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**** Những người chứng kiến:***

- Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm: 1975; địa chỉ: Tổ 7, khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Đoàn Thanh C**, sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ 3, khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 23/6/2022, tại khu vực tổ 6, khu 11, phường T, thành phố Uông Bí, tổ công tác Công an phường T trong khi làm nhiệm vụ đã kiểm tra đối với 01 xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát), trên xe có 02 nam thanh niên. Khi xe dừng lại, nam thanh niên ngồi sau là Phạm Văn M thả từ lòng tay trái xuống nền đất cách vị trí M khoảng 50cm 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng thì bị tổ công tác phát hiện, còn nam thanh niên đi cùng M điều khiển xe bỏ chạy. M khai gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, tổ công tác đã thu giữ và niêm phong gói ma túy trên. Ngoài ra còn tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen lắp sim số 0934.365.717; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0702.211.101 và 0942.789.799.

Bản Kết luận giám định số 1046/KLGD ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ của Phạm Văn M gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; khối lượng 0,728gam.

Cáo trạng số 83/CT-VKSUB ngày 19/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 23/6/2022, một người bạn có tên là L (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện cho bị cáo rủ góp tiền sang thành phố Hải Phòng mua ma túy Heroine về chia nhau sử dụng, L góp 200.000 đồng nhưng bị cáo ứng trước tiền rồi L sẽ trả sau. Bị cáo đồng ý và L hẹn đón M tại khu vực cổng Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí. Khi đến điểm hẹn, L đã chờ sẵn và điều khiển xe mô tô chở bị cáo sang khu vực cầu Đá Bạc, thuộc thành phố Hải Phòng. Trên đường đi bị cáo gọi điện cho một người đàn ông có tên là Đ (nhà ở Hải Phòng, đã từng bán ma túy cho L và M) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Qua khu vực cầu Đá Bạc khoảng 04km thì cả hai dừng xe, bị cáo gọi điện và đợi Đ khoảng 05 phút sau thì Đ đến, nhận 1.000.000 đồng và đưa cho bị cáo 01 gói giấy nhỏ màu trắng. Bị cáo cầm gói giấy bằng tay trái rồi lên xe L điều khiển quay về. Đi được khoảng 01km bị cáo mở gói giấy ra kiểm tra, thấy bên trong chứa chất bột màu trắng, xác nhận đúng là ma túy loại Heroine, bị cáo gói lại rồi cầm gói giấy bằng tay trái đi về thành phố Uông Bí tìm nơi chia ma túy. Khi cả hai về đến vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, bị cáo thả gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống nền đất cách vị trí đứng 50cm, cùng lúc đó thì L điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Bị cáo bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ gói ma túy cùng các đồ vật tài sản mang theo.

Những người chứng kiến anh Nguyễn Hồng Q và anh Đoàn Thanh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn M mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2022.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1046/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 sim số 0702.211.101 và 0942.798.799.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người chứng kiến và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/6/2022 tại tổ 6, khu 11, phường T, thành phố Uông Bí, Phạm Văn M bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,728gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

* *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

* *Tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là ông Phạm Văn C đã từng tham gia hoạt động kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 1046/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp nhân sách Nhà nước.

- 02 sim số 0702.211.101 và 0942.798.799 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen lắp sim số 0934.365.717 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo (chị Phạm Thị T là chị gái của bị cáo nhận điện thoại cho bị cáo).

[4] Những tình tiết khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho M và người đàn ông tên L đi mua ma túy cùng M, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn M** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn M 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1046/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 sim số 0702.211.101 và 0942.798.799.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ - Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà